

7. Hiệu lực của Thông tư

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc nảy sinh, đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo theo ngành dọc về Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để có hướng dẫn kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Thứ trưởng

Lê Thế Tiệm

KT. VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO

Phó Viện trưởng

Khuất Văn Nga

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số 09/2004/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2004 ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 2469/QĐ-TCCB ngày 23/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

Hoàng Văn Phong

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP

ĐIỀU LỆ Tổ chức và Hoạt động của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam

*(ban hành kèm theo Quyết định số
09/2004/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2004
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công
nghệ).*

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam là tổ chức sự nghiệp khoa học trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có chức năng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hạt nhân và năng lượng nguyên tử, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử và tham gia hỗ trợ kỹ thuật cho Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân.

Tên giao dịch quốc tế của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam là: Vietnam Atomic Energy Commission (viết tắt là VAEC).

Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng.

Điều 2. Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam có các nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Nghiên cứu xây dựng chính sách, phương hướng, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành năng lượng

nguyên tử Việt Nam, tham gia nghiên cứu xây dựng các dự án, văn bản pháp quy về năng lượng nguyên tử trình Bộ trưởng hoặc để Bộ trưởng trình Chính phủ phê duyệt. Tham gia thực hiện các chính sách hạt nhân đã được Chính phủ phê duyệt.

2. Thực hiện nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật hạt nhân, công nghệ lò phản ứng và nhiên liệu, vật liệu hạt nhân, nghiên cứu phát triển về an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân, nghiên cứu công nghệ xử lý và công nghệ quản lý chất thải phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế quốc dân.

3. Thực hiện các hoạt động phát triển công nghệ, sản xuất và dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và các ngành có liên quan phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4. Phối hợp thực hiện công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử của Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế theo phân công của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định của Nhà nước. Tham gia thực hiện các điều ước quốc tế liên quan đến năng lượng nguyên tử mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

5. Hỗ trợ kỹ thuật cho Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trong việc thẩm định, đánh giá an toàn bức xạ và hạt nhân, thực hiện quan trắc phóng xạ môi trường, kiểm chuẩn các thiết bị hạt nhân và thiết bị đo liều bức xạ, thực hiện dịch vụ đo liều bức xạ, phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho xử lý các sự cố và tai nạn bức xạ và hạt nhân.

6. Tham gia thực hiện việc quy hoạch, đào tạo và huấn luyện cán bộ khoa học kỹ thuật ngành năng lượng nguyên tử theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý tổ chức và cán bộ, kinh phí và tài sản của Viện theo phân cấp của Bộ Khoa học và Công nghệ và theo quy định của Nhà nước.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam được tổ chức và làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với bàn bạc tập thể.

Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về toàn bộ công tác của Viện.

Giúp việc cho Viện trưởng có một số Phó viện trưởng. Các Phó viện trưởng giúp Viện trưởng trong việc lãnh đạo chung công tác của Viện, được Viện trưởng phân công phụ trách một số mặt công tác của Viện và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về công việc được phân công; được quyền quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao.

Khi Viện trưởng vắng mặt, một Phó Viện trưởng được ủy quyền quản lý và điều hành hoạt động của Viện.

Điều 4. Tổ chức bộ máy của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam bao gồm:

1. Các đơn vị chức năng:

a) Văn phòng.

b) Ban Kế hoạch và Quản lý khoa học.

c) Ban Hợp tác quốc tế.

2. Các đơn vị nghiên cứu, triển khai:

a) Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân.

b) Viện Nghiên cứu hạt nhân.

c) Viện Công nghệ xạ hiếm.

d) Trung tâm Hạt nhân thành phố Hồ Chí Minh

e) Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai công nghệ bức xạ.

3. Doanh nghiệp:

Công ty Ứng dụng và Phát triển công nghệ.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Ứng dụng và Phát triển công nghệ.

Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của các đơn vị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này sau khi được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận.

Điều 5. Hội đồng Khoa học, Công nghệ và Đào tạo Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam do Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam quyết định thành lập, là tổ chức tư vấn cho Viện trưởng về các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đào tạo của Viện.

*Chương III***QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 6. Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam quản lý và điều hành mọi hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Viện và các quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 7. Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác do Bộ trưởng ban hành.

*Chương IV***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 8. Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Điều 9. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

Hoàng Văn Phong

THÔNG TƯ số 10/2004/TT-BKHCN
ngày 05/5/2004 hướng dẫn điều
kiện kỹ thuật sản xuất, pha
chế xăng, dầu.

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 187/2003/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý kinh doanh xăng, dầu;

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện kỹ thuật sản xuất, pha chế xăng, dầu như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn điều kiện kỹ thuật sản xuất, pha chế xăng, dầu nhiên liệu (sau đây gọi tắt là xăng, dầu) từ nguyên liệu nhập khẩu; nội dung, thủ tục đánh giá và cấp văn bản xác nhận điều kiện kỹ thuật sản xuất, pha chế xăng, dầu.

Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất, pha chế xăng, dầu có